

TIMI ROITIN

SĐK: VD-18564-13

◆ **THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nang mềm chứa:

| | |
|---------------------------------------------------|-------|
| Hoạt chất: Chondroitin sulfate natri | 90 mg |
| Nicotinamide | 50 mg |
| Fursultiamine | 50 mg |
| Riboflavin | 6 mg |
| Pyridoxine Hcl | 25 mg |
| Calci pantothenate | 15 mg |

Tá dược: Dầu đậu nành, Sáp ong trắng, Dầu Lecithin, Dầu cọ, Gelatin, Glycerin đậm đặc, D-sorbitol 70%, Ethyl vanillin, Màu vàng số 4, Oxyd sắt đỏ, Màu xanh số 1, Màu đỏ số 40, Titan dioxide, Nước tinh khiết.

◆ **DẠNG BÀO CHẾ:** Viên nang mềm

◆ **CHỈ ĐỊNH**

- Bổ sung các vitamin nhóm B trong các trường hợp nghiện rượu, ốm nặng, biếng ăn, cơ thể suy nhược, mỏi cơ, viêm miệng, viêm lưỡi, bệnh đường ruột (như tiêu chảy, viêm ruột).
- Điều trị viêm dây thần kinh ngoại biên, viêm đa dây thần kinh, tê chân tay, đau lưng, đau do thoái hóa khớp (viêm khớp), khô mắt, đau nhức mắt.

◆ **LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG**

Người lớn: Uống 1 viên/ngày.

◆ **CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

- Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh gan nặng.
- Loét dạ dày tiến triển.
- Xuất huyết động mạch.
- Hạ huyết áp nặng.

◆ **THẬN TRỌNG**

- Khi sử dụng nicotinamid liều cao cho những trường hợp sau: Tiền sử loét dạ dày, bệnh túi mật, tiền sử có vàng da hoặc bệnh gan, bệnh gút, viêm khớp do gút, và bệnh đái tháo đường.
- Sau thời gian dài dùng pyridoxin với liều 200 mg/ngày, có thể đã thấy biểu hiện độc tính thần kinh (như bệnh thần kinh ngoại vi nặng và bệnh thần kinh cảm giác nặng). Dùng liều 200 mg mỗi ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc pyridoxin.
- Cần thận trọng khi dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú vì thuốc đi qua nhau thai và sữa mẹ, có thể xảy ra hiện tượng thừa vitamin nhóm B ở trẻ em.
- Thuốc làm cho nước tiểu có màu vàng, có thể ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm lâm sàng.

◆ **TƯƠNG TÁC THUỐC**

- Vitamin B6 làm giảm tác dụng của thuốc kháng lao isoniazid và levodopa.
- Nicotinamide làm tăng tác dụng của thuốc hạ áp loại chẹn alpha-adrenergic và của carbamazepin nếu dùng chung.

◆ **SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ**

Thuốc đi qua sữa mẹ và nhau thai, do vậy chỉ cần dùng thuốc khi thấy thiếu hụt các thành phần của thuốc trong khẩu phần ăn hàng ngày.

◆ **ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC**

Chưa có tài liệu chứng minh thuốc ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

◆ **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN**

TIMI ROITIN thường được dung nạp tốt khi dùng ở liều điều trị, đôi khi thấy rối loạn nhẹ đường tiêu hoá biểu hiện như buồn nôn, nôn, tiêu chảy, ...

Nicotinamid

Liều nhỏ nicotinamid thường không độc, tuy nhiên nếu dùng liều cao, như trong trường hợp điều trị pellagra, có thể xảy ra một số tác dụng phụ sau đây, những tác dụng phụ này sẽ hết sau khi ngừng thuốc.

Thường gặp, ADR > 1/100

Tiêu hóa: Buồn nôn.

Khác: Đỏ bừng mặt và cổ, ngứa, cảm giác rát bỏng, buốt hoặc đau nhói ở da.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Tiêu hóa: Loét dạ dày tiến triển, nôn, chán ăn, đau khi đói, đầy hơi, tiêu chảy.

Da: Khô da, tăng sắc tố, vàng da.

Chuyển hóa: Suy gan, giảm dung nạp glucose, tăng tiết tuyến bã nhờn, làm bệnh gút nặng thêm.

Khác: Tăng glucose huyết, tăng uric huyết, con phè vị - huyết quản, đau đầu và nhìn mờ, hạ huyết áp, chóng mặt, tim đập nhanh, ngất.

Hiếm gặp, ADR < 1/1000

Lo lắng, hốt hoảng, glucose niệu, chức năng gan bất bình thường [bao gồm tăng bilirubin huyết thanh, tăng AST (SGOT), ALT (SGPT) và LDH], thời gian prothrombin bất bình thường, hạ albumin huyết, choáng phản vệ.

Pyridoxin

Dùng liều 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ dáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.

*** Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.**

◆ **QUÁ LIỀU:** Dùng thuốc quá liều có thể gây đau bụng, tiêu chảy, mệt mỏi ...

◆ **BẢO QUẢN:** Bảo quản trong hộp kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

◆ **HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

*** Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.**

◆ **ĐÓNG GÓI:** 12 vỉ x 5 viên nang mềm/hộp; 24 vỉ x 5 viên nang mềm/hộp.

Sản xuất bởi

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 25, Đường số 8, Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương